TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NAM TỪ LIÊM** THÀNH PHỐ HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 208/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 28/5/2021
V/v: *Tranh chấp về ly hôn, nuôi con khi ly hôn.*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:

Các Hội thẩm nhân dân : Ông Trần Quốc S

Ông Đoàn Văn M

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Kim Y - Thư ký Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị T - Kiểm sát viên.

Ngày 28/05/2021, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Nam Từ Liêm, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 17/2021/TLST-HNGĐ ngày 11/01/2021, về việc: *" Tranh chấp về ly hôn, nuôi con khi ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 19/4/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 48/2021/QĐ-HPT ngày 10/5/2021, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị N, sinh năm 1983

Địa chỉ: phường M, quận N, thành phố Hà Nội

(Có mặt)

- Bị đơn: Anh Phạm Anh H, sinh năm 1970

Địa chỉ: phường M, quận N, thành phố Hà Nội

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 28/12/2020 và bản tự khai trong quá trình giải quyết, nguyên đơn là chị Trần Thị N trình bày: Chị và anh Phạm Anh H đăng ký kết hôn ngày 07/01/2009 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện H, tỉnh T trên cơ sở tự nguyện. Năm 2013, chị và anh H xảy ra mâu thuẫn và ly thân sáu tháng. Đến năm

2017 chị N đã nộp đơn xin ly hôn anh H, nguyên nhân mâu thuẫn là anh H liên tục đánh chửi hai mẹ con. Vì anh H hứa không đánh chửi hai mẹ con chị N nữa nên chị N cho anh H cơ hội sửa chữa và đã rút đơn về. Đến nay, anh H không thay đổi mà liên tục đánh chửi chị N và cháu Hiền T. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, cuộc sống chung không thể tiếp tục vì không còn hạnh phúc. Nay chị N xác định không còn tình cảm với anh H, chị N mong muốn được ly hôn với anh H. Về con chung: Chị N và anh H có một con chung là cháu Phạm Thị Hiền T, sinh ngày 31/8/2009. Hiện nay cháu T đang ở với chị N. Chị N có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, vay nợ chung: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Phạm Anh H đã được Tòa án thông báo thụ lý vụ án và triệu tập hợp lệ đến Tòa án để giải quyết vụ án nhưng anh H vắng mặt không có lý do. Tại biên bản giao giấy tờ, hồ sơ, tài liệu do Văn phòng Thừa phát lại H lập ngày 21/01/2021, anh Phạm Anh H có viết ý kiến là vì anh rất yêu vợ, yêu con nên không ly hôn.

Tại phiên tòa:

- Chị Trần Thị N vẫn giữ nguyên đơn khởi kiện và đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn với anh Phạm Anh H, chị có nguyện vọng được nuôi cháu Phạm Thị Hiền T và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung và nợ chung chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã được thực hiện đúng quy định tại các Điều 28, Điều 68, Điều 195, Điều 196, Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa: Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Bị đơn không chấp hành đúng quy định tại các Điều 70,72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Trần Thị N đối với anh Phạm Anh H. Về con chung: giao cháu T cho chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng sau khi ly hôn, chị N không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh H cho đến khi có quyết định khác. Về tài sản chung và nợ chung: chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét vấn đề này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên toà, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn là tranh chấp về ly hôn và nuôi con khi ly hôn, Bị đơn có nơi cư trú tại quận Nam Từ Liêm do vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn là anh Phạm Anh H đã được Tòa án triệu tập đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị N:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Trần Thị N và anh Phạm Anh H đăng ký kết hôn ngày 07/01/2009 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện H, tỉnh T trên cơ sở tự nguyện là hôn nhân hợp pháp. Căn cứ vào lời khai và các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp cho Tòa án, các tài liệu Tòa án xác minh tại nơi cư trú của chị N, anh H, Hội đồng xét xử nhận định: Vợ chồng chị N anh H có mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân mâu thuẫn do anh H thường xuyên to tiếng, xúc phạm, đe doạ chị N và cháu T. Chị N đã có đơn trình báo chính quyền địa phương. Ngày 24/02/2021 tại ủy ban nhân dân phường M đã tổ chức hội nghị giải quyết đơn về mâu thuẫn gia đình của chị Trần Thị N và anh Phạm Anh H. Chính quyền địa phương đã đề nghị anh H dừng tất cả các hành vi xâm hại, đe dọa đến tính mạng, sức khỏe của chị N và cháu T. Hiện tại chị N và cháu T phải chuyển đến sống tại Nhà Bình Yên của Trung tâm phụ nữ và phát triển vì lo sợ anh H bạo hành. Hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, có đủ căn cứ để chấp nhận đơn khởi kiện của chị N, việc cho chị N được ly hôn với anh H là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- *Về con chung*: Chị N và anh H có một con chung là cháu Phạm Thị Hiền T, sinh ngày 31/8/2009. Hiện nay cháu T đang ở với chị N. Chị N có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Tòa án đã ghi ý kiến của cháu Phạm Thị Hiền T. Cháu T có nguyện vọng ở với chị N. Tòa án cũng đã tham khảo ý kiến của cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em là phòng lao động thương binh và xã hội quận Nam Từ Liêm cũng đề nghị giao cháu T cho chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp tốt nhất cho cháu T. Xét điều kiện, hoàn cảnh của Chị N, xét nguyện vọng của cháu T, Hội đồng xét xử nhận thấy giao cháu T cho chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng sau khi ly hôn là đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của cháu T, đúng với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[3] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với các nhận định của Hội đồng xét xử.

[4] *Về án phí:* Chị Trần Thị N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

[5] Về quyền kháng cáo: Chị Trần Thị N và anh Phạm Anh H được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 56 và các điều 57, 81, 82, 83, 88 và 110 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Khoản 2 Điều 227 và các điều 266, 273, 275 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2015/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Trần Thị N, cho chị Trần Thị N được ly hôn với anh Phạm Anh H.

2. Về con chung: Chị Trần Thị N và anh Phạm Anh H có một con chung là cháu Phạm Thị Hiền T, sinh ngày 31/8/2009. Giao cháu Phạm Thị Hiền T cho chị Trần Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Phạm Anh H.

Anh Phạm Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được quyền ngăn cản.

3. Về tài sản chung và vay nợ chung: Chị Trần Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

4.Về án phí: Chị Trần Thị N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Hương đã nộp theo biên lai số: 0021151 ngày 08/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Trần Thị N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Phạm Anh H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận :
- TAND Tp. Hà Nội;
- VKS Q. Nam Từ Liêm,
- VKS Tp. Hà Nội;
- Chi cục THADS Q. Nam Từ Liêm;
- Các đương sự;
- UBND xã Đ, huyện H, tỉnh T để ghi vào sổ hộ tịch;